

Bản án số: **229/2020/HS-PT**  
Ngày 18- 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Cường**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tào**

Ông **Phạm Tồn**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Trần Thanh Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2020/TLPT-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Văn A** về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 11/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKKTT và chỗ ở: tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và con bà Đỗ Thị L (sinh năm 1962), bị cáo có vợ là Đinh Thị N, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2019, hiện đang tạm giam - Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Xuân B – Văn phòng luật sư Đại A, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Trong vụ án này có bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A, bị Tòa án cấp sơ thẩm

xử phạt 12 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 03/6/2019, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện K tiến hành tuần tra tại đường Tỉnh lộ 3 thuộc địa phận huyện K tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-168.02 do Phạm Hoàng N (sinh năm 1992), trú tại tỉnh Thanh Hóa điều khiển, lưu thông trên đường Tỉnh Lộ 3 nhưng không có giấy phép lái xe. Cảnh sát giao thông Công an huyện K đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Hoàng N và ra Quyết định tạm giữ hành chính chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 36C-168.02 trong thời gian 07 ngày từ ngày 03/6/2019 đến ngày 09/6/2019. Lúc 15 giờ 50 phút cùng ngày, đại diện Lãnh đạo Công an huyện K đã ký kết hợp đồng gửi giữ xe với đại diện Hợp tác xã vận tải cơ giới đường bộ huyện K để trông giữ chiếc xe trên tại Bến xe huyện K từ 16 giờ 20 phút ngày 03/6/2019 cho đến khi giải quyết xử phạt xong.

Sau khi lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe thì Phạm Hoàng N đã bỏ đi về quê tại tỉnh Thanh Hóa. Còn lại Nguyễn Quốc Ngọc A (sinh năm 1998), trú tại tỉnh Thanh Hóa. Và Nguyễn Văn A (sinh năm 1984), trú tại: tỉnh Ninh Bình. Tiếp tục ở lại bến xe huyện K. Do xe ô tô biển kiểm soát 36C-168.02 không khóa cửa nên Nguyễn Quốc Ngọc A và Nguyễn Văn A hàng ngày vẫn tự mở cửa lên xe ô tô để nằm ngủ, nghỉ và sinh hoạt, tắm giặt tại nhà vệ sinh của Bến xe huyện K. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/6/2019, anh Nguyễn Trung T (sinh năm: 1992) trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn K là bảo vệ được phân công trực đêm của Bến xe huyện K đi về nhà để ăn cơm tối. Bến xe lúc này không có người trông coi, thì Nguyễn Quốc Ngọc A đã nói với Nguyễn Văn A "giờ không có tiền đóng phạt, không có bảo vệ ở bến xe thì liệu trốn lấy xe ra bỏ hàng". Nguyễn Văn A nói "lấy xe đi công an với bảo vệ bắt được thì chết". Ngọc A nói "anh đi ra cổng mua nước xem tình hình thế nào". Sau đó A đi ra Cổng bến xe mua nước và thấy ở bến xe không có bảo vệ. Lúc này, Ngọc A lấy chìa khóa dự phòng để ở trong xe để khởi động và lùi xe ra khỏi bãi đỗ xe. Khi A thấy Ngọc A nổ máy xe ô tô và điều khiển xe đi ra thì chạy tới, mở cửa xe leo lên ghế bên phụ ngồi, Ngọc A điều khiển xe ô tô đi ra khỏi bến xe và chạy về hướng thành phố B. Sau đó, Ngọc A liên hệ với các chủ hàng để tiếp tục sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 36C-168.02 đi chở hàng thuê. Đến ngày 28/6/2019, Nguyễn Quốc Ngọc A và Nguyễn Văn A đã đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36C-168.02.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐ ĐGTS ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Trị giá của 01 chiếc xe ô tô hiệu HOWO, biển kiểm soát số 36C-168.02 là 728.000.000 đồng.

Tại báo kết luận giám định số 552/PC09 ngày 11/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 36C-168.02: Số khung không thay đổi; số máy không thay đổi.

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS-P2 ngày 27/12/2019 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, truy tố Nguyễn Quốc Ngọc A và Nguyễn Văn A về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015.

*Tại báo án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HSST ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn A 08 (tám) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ **29/6/2019**.

Ngoài ra, báo án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/3/2020 bị cáo Nguyễn Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong vụ án này, vai trò chính là bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A, bị cáo Nguyễn văn A là người đi cùng, đồng tình với bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A, vai trò của bị cáo Nguyễn Văn A là thứ yếu, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo 8 ( tám) năm tù là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa báo án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư Phạm Xuân Bính bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS trong khi Hội đồng định giá tài sản định giá xe tang vật có giá trị cao hơn là thiệt thòi cho bị cáo; đề nghị xem xét vai trò của bị cáo Nguyễn Văn A là người làm thuê, bị cáo không có tiền, phụ thuộc vào bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A, trong đó có phần lỗi của Ban quản lý bến xe trong việc bảo quản là tang vật, bị hại không yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thành khẩn và mong Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn A tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 06/6/2019, lợi dụng lúc bảo vệ Bến xe huyện K không có mặt tại bãi đậu xe, Nguyễn Quốc Ngọc A cùng Nguyễn Văn A đã lén lút lấy trộm chiếc ô tô biển kiểm soát 36C-168.02 và điều khiển ra khỏi khu vực bến xe huyện K, sau đó sử dụng xe ô tô đi chở hàng cho đến ngày 28/6/2019 sau khi bị phát hiện thì các bị cáo mới ra đầu thú và giao nộp lại chiếc xe ô tô cho Cơ quan công an. Quá trình điều tra đã xác định được tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 01 xe ô tô hiệu HOWO, biển kiểm soát 36C-168.02, có giá trị 728.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐ ĐGTS ngày 3/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K). Với hành vi phạm tội đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A và Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 BLHS năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm giản đơn, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã phân hóa vai trò của từng bị cáo để đánh giá và áp dụng hình phạt cho các bị cáo chưa tương xứng. Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Ngọc A vừa là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực. Còn bị cáo Nguyễn Văn A với vai trò là người giúp sức cho bị cáo A cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt cho cơ quan điều tra nhằm khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo A là hộ nghèo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo A phạm tội với vai trò thứ yếu, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên rất hạn chế sự hiểu biết về pháp luật, đồng thời bị cáo là người lái xe thuê nên phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo A, sau khi biết mình vi phạm pháp luật thì bị cáo rất ăn năn, hối hận. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không liền kề, nhằm đảm bảo nguyên tắc cá thể hoá hình phạt.

Từ những vấn đề phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là có cơ sở, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình

phạt, như đề nghị của Viện kiểm sát và Luật sư tại phiên toà phúc thẩm hôm nay.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của bảo án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, sửa bảo án sơ thẩm.**

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn A 06 (*sáu*) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ **29/6/2019**.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bảo án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Gia Viễn, Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Cường**